

**QUY CHẾ CUNG CẤP DỊCH VỤ
KẾT NỐI TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VNNIC ngày tháng năm 2014
của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ xây dựng

1. Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
2. Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-BTTTT ngày 5 tháng 3 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC);
3. Căn cứ quy định hiện hành về giá thuê công kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung và điều kiện để các ISP kết nối vào trạm trung chuyển Internet Quốc gia (VNIX); quy trình thực hiện cung cấp dịch vụ kết nối vào VNIX thuộc phạm vi chức năng quản lý của Trung tâm Internet Việt Nam.

Điều 3. Đối tượng áp dụng:

1. Các đơn vị chức năng thuộc Trung tâm Internet Việt Nam tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ VNIX;
2. Khách hàng là các thành viên có đủ điều kiện kết nối VNIX theo quy định của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Điều 4. Giải thích thuật ngữ

1. VNNIC: Trung tâm Internet Việt Nam;
2. VNIX: Trạm trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia;

3. ISP: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet;
4. Peering: là kết nối ngang hàng giữa hai mạng độc lập;
5. Phòng KTTK: Phòng Kinh tế thống kê – Trung tâm Internet Việt Nam;
6. Phòng KTTC: Phòng Kế toán tài chính– Trung tâm Internet Việt Nam;
7. Phòng HCTH: Phòng Hành chính tổng hợp, Chi nhánh VNNIC tại TP.HCM;
8. Đài DNS khu vực: Gồm Đài DNS, Đài DNS2 thuộc VNNIC chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Đài DNS3 thuộc VNNIC chi nhánh Đà Nẵng;
9. NOC (Network Operation Center): Trung tâm điều hành mạng;
10. MLPA: Biên bản thỏa thuận kết nối đa phương;

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của VNIX:

Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) là trạm trung chuyển Internet thuộc Trung tâm Internet Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập để hỗ trợ:

1. Bảo đảm an toàn cho hoạt động của toàn bộ mạng Internet Việt Nam trong trường hợp xảy ra sự cố đối với mạng viễn thông trong nước và quốc tế;
2. Hình thành mạng thử nghiệm công nghệ IPv6 quốc gia;
3. Tham gia kết nối với trạm trung chuyển Internet của khu vực và quốc tế;
4. Kết nối các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet theo nguyên tắc phi lợi nhuận nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành dịch vụ.

CHƯƠNG II CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ KẾT NỐI TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA VNIX

Điều 7. Điều kiện kết nối

1. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Internet theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013.
2. Sử dụng số hiệu mạng ASN và địa chỉ IP độc lập do VNNIC cấp.
3. ISP kết nối xây dựng hoặc thuê hệ thống truyền dẫn của các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng kết nối đến các điểm VNIX.
4. ISP nói đầu tư các thiết bị chuyển đổi giao diện vật lý và truyền dẫn cần thiết, các bộ tập trung, bộ định tuyến (nếu cần) tương thích với hệ thống và giao diện chuyển mạch VNIX.

Điều 8. Chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối

1. Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu kết nối tự trang bị các thiết bị chuyển đổi giao diện vật lý và truyền dẫn cần thiết, các bộ tập trung, bộ định tuyến (nếu cần) tương thích với hệ thống và giao diện chuyển mạch VNIX.
2. Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu kết nối tự xây dựng hoặc thuê hệ thống truyền dẫn của các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng kết nối đến các điểm VNIX. Các tiêu chuẩn về hạ tầng truyền dẫn và thiết bị đầu cuối phục vụ kết nối được hướng dẫn chi tiết tại website: <http://www.vnix.vn>

Điều 9. Thỏa thuận kết nối đa phương

1. Mục đích của thỏa thuận

- Trao đổi lưu lượng dịch vụ Internet đa phương trong nước giữa các tổ chức đã kết nối tới VNIX theo quy định;
- Đảm bảo hoạt động kết nối và lưu chuyển lưu lượng Internet trong nước tại trạm trung chuyển VNIX hoạt động tin cậy, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ;
- Thúc đẩy hoạt động trao đổi lưu lượng Internet trong nước thông qua trạm trung chuyển VNIX, phục vụ mọi nhu cầu kết nối và chia sẻ lưu lượng giữa người sử dụng của các nhà cung cấp dịch vụ Internet trong nước;
- Đảm bảo tính trung lập, công bằng của việc trao đổi lưu lượng giữa các đối tác cùng tham gia thỏa thuận kết nối VNIX.

2. Nội dung thỏa thuận kết nối

- Tổ chức, doanh nghiệp kết nối vào trạm trung chuyển Internet VNIX của VNNIC trên cơ sở quy định về kết nối Internet và quy định kết nối VNIX.
- Chi phí kết nối và duy trì theo mức phí kết nối VNIX được quy định bởi Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Lưu lượng Internet qua trạm trung chuyển là lưu lượng Internet trong nước.
- Hai bên hợp tác cùng nhau thiết lập cấu hình, thống nhất chính sách định tuyến đồng thời đảm bảo chất lượng dịch vụ, xử lý sự cố.
- Tất cả những mâu thuẫn phát sinh được giải quyết bằng hình thức thương lượng dựa trên nguyên tắc hợp tác cùng phát triển.

3. Trách nhiệm của thành viên kết nối

- Không chuyển tiếp lưu lượng Internet đi/về quốc tế qua trạm trung chuyển VNIX.
- Không chuyển tải lưu lượng ký sinh qua VNIX.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về kênh truyền dẫn, kết nối, chính sách định tuyến của VNIX.

- Sử dụng loại cổng kết nối 10 Gbps khi lưu lượng kết nối > 3Gbps. Nếu trong 3 tháng liên tục lưu lượng dữ liệu trên cổng kết nối 10 Gbps của Bên B < 3Gbps thì sẽ phải chuyển sang loại cổng kết nối 1 Gbps trong tháng tiếp theo.
- Chỉ sử dụng kết nối VNIX cho các hệ thống trong nước, sử dụng địa chỉ IPv4/IPv6/ASN được thống nhất quản lý bởi VNNIC, và cung cấp đủ các thông tin quản lý được yêu cầu, cập nhật thông tin chính sách định tuyến chính xác và thường xuyên.
- Cam kết quảng bá thông tin tất cả bảng định tuyến của mình và khách hàng một cách chính xác tới VNIX và tiếp nhận thông tin định tuyến của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet khác, không ngăn chặn các thông tin định tuyến của lưu lượng Internet đi lại trong nước, cung cấp cho Bên A các số liệu cần thiết trong phạm vi quản lý.
- Hỗ trợ lưu chuyển lưu lượng dịch vụ truy vấn tên miền (DNS query/transfer) thông qua mạng lưới của mình để đảm bảo tăng cường độ sẵn sàng và chất lượng dịch vụ DNS của hệ thống DNS quốc gia.
- Ưu tiên chuyển tải trên kết nối với VNIX đối với các dịch vụ phục vụ cộng đồng trong nước.
- Trong trường hợp Bên B không có nhu cầu kết nối vào VNIX nữa thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 3 tháng.

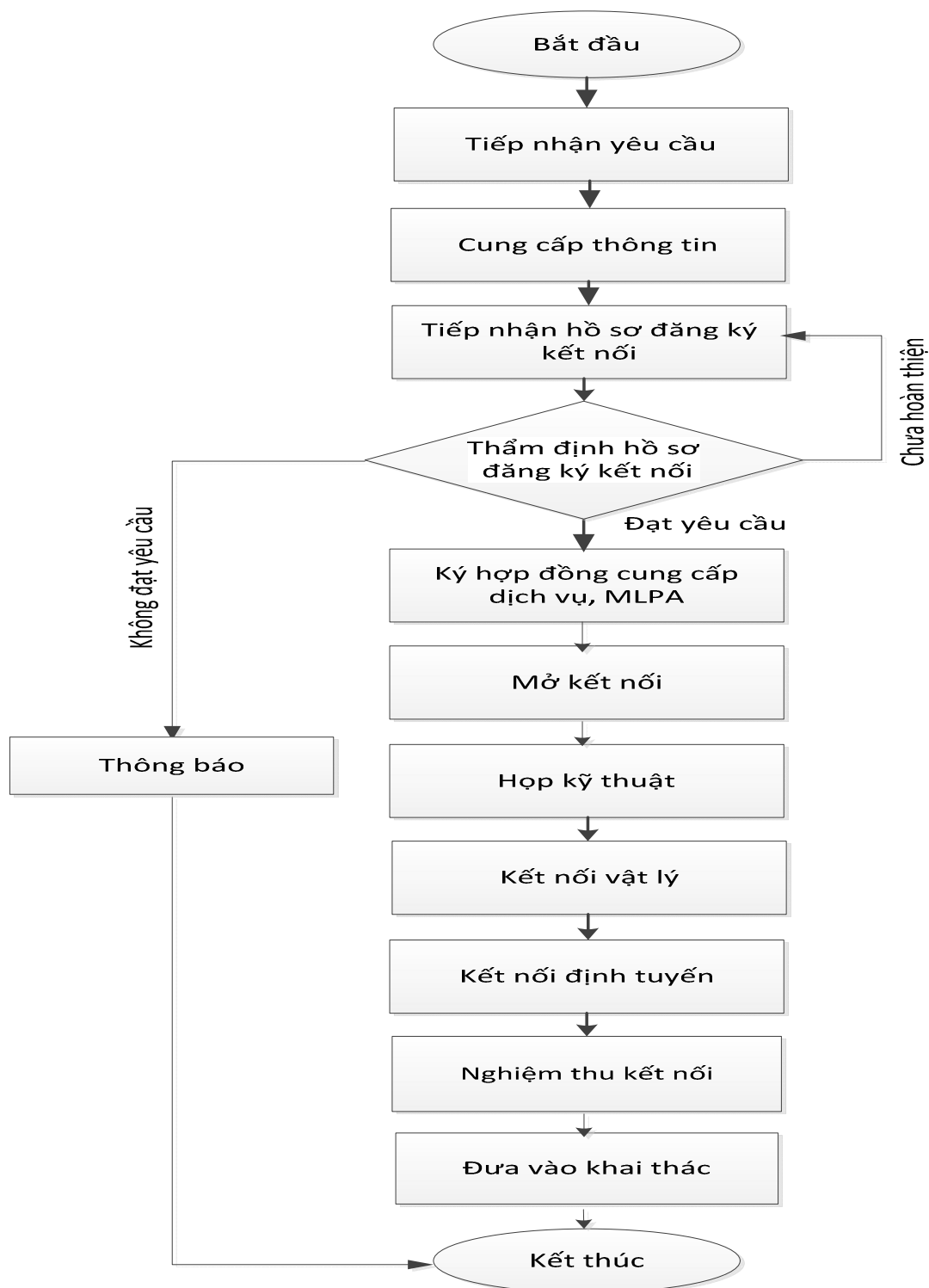
4. Trách nhiệm của VNNIC trong quản lý, vận hành khai thác

- Quản lý, vận hành đảm bảo hệ thống VNIX hoạt động ổn định.
- Hỗ trợ bên B thiết lập, duy trì, nâng cấp kết nối với VNIX.
- Hỗ trợ bên B đặt các thiết bị truyền dẫn, chuyển mạch, định tuyến cần thiết tại trạm trung chuyển.
- Cung cấp đầy đủ thông tin quản lý về tài nguyên Internet IPv4/IPv6/ASN, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, định tuyến cho các thành viên kết nối.
- Quản lý hoạt động định tuyến qua VNIX đảm bảo thông tin định tuyến hợp lệ trên hệ thống VNIX được quảng bá tới tất cả các thành viên kết nối đầy đủ, chính xác.
- Thiết lập hệ thống quản lý, giám sát hoạt động, giám sát chuyển mạch, định tuyến, lưu lượng, chất lượng dịch vụ...
- Cung cấp cho Bên B các số liệu cần thiết trong phạm vi quản lý.
- Trong trường hợp Bên A không cho phép Bên B kết nối vào VNIX nữa thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên B trước 3 tháng.

Chương III
QUY TRÌNH QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRẠM TRUNG CHUYỂN LƯU LƯỢNG
INTERNET QUỐC GIA

Điều 10. Quy trình mở kết nối

1. Lưu đồ thực hiện



2. Các bước thực hiện

Bước 1: Bắt đầu

Bước 2: Tiếp nhận yêu cầu

Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu kết nối với VNIX liên hệ với Trung tâm Internet Việt Nam theo các đầu mối như sau:

Tại Hà Nội:

- Phòng Kinh tế thống kê.
- Điện thoại: 84-4-35564944.ext.400
- E-mail: kttk@vnnic.vn

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- Phòng Hành chính tổng hợp-Chi nhánh VNNIC tại TP.HCM
- Điện thoại: 84-8-39104279.ext 806
- E-mail: hcth@vnnic.vn

Bước 3: Cung cấp thông tin

Phòng KTTK/HCTH phối hợp với Đài DNS khu vực cung cấp thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu kết nối VNIX về thủ tục hành chính, các vấn đề chính sách, kỹ thuật trong công tác quản lý, vận hành khai thác VNIX và liên quan. Cụ thể, thông tin cung cấp cho thành viên có nhu cầu kết nối bao gồm: Quy định kết nối, tiêu chuẩn kỹ thuật, biên bản thỏa thuận kết nối đa phương MLPA, hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX, biểu giá.

Bước 4: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết nối

Phòng KTTK/HCTH tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký kết nối VNIX, hồ sơ gồm:

Mẫu 1: Đơn đăng ký kết nối Trạm trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia VNIX.

- *Bản sao công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập.*
- *Bản sao công chứng giấy phép hoặc các văn bản tài liệu cho phép tổ chức, doanh nghiệp được kết nối VNIX theo quy định của Pháp luật.*

Mẫu 2: Biên bản thỏa thuận kết nối đa phương tại trạm trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia VNIX.

Mẫu 3: Hợp đồng cung cấp dịch vụ kết nối trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX.

Bước 5: Thẩm định hồ sơ đăng ký kết nối

Phòng KTTK/HCTH thẩm định hồ sơ đăng ký kết nối.

- Hồ sơ đạt yêu cầu (tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện kết nối VNIX), chuyển sang Bước 6.
- Hồ sơ không đạt yêu cầu (tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện kết nối VNIX theo quy định hiện hành), phòng KTTK/HCTH thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Hồ sơ chưa hoàn thiện, phòng KTTK/HCTH thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp bổ sung.
- Hồ sơ do phòng HCTH thẩm định đạt yêu cầu được chuyển cho phòng KTTK để làm thủ tục ký hợp đồng cung cấp dịch vụ; Hồ sơ không đạt yêu cầu sau khi thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, phòng HCTH báo cáo phòng KTTK về kết quả thẩm định.

Bước 6: Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ, MLPA

- Phòng KTTK và tổ chức, doanh nghiệp ký kết biên bản thỏa thuận kết nối đa phương MLPA và hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX.

Bước 7: Mở kết nối

- Phòng KTTK chuyển 01 bản gốc hợp đồng cho phòng KTTK để theo dõi thu tiền dịch vụ, 01 bản sao cho phòng HCTH trường hợp đầu mỗi thu tiền dịch vụ tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Phòng KTTK chuyển 01 bản sao cho Đài DNS khu vực để mở kết nối cho thành viên kết nối, 01 bản sao cho Đài DNS trường hợp thành viên kết nối kết nối với điểm VNIX do Đài DNS2, Đài DNS3 quản lý.

Bước 8: Hợp kỹ thuật

- Trước khi mở kết nối, Đài DNS khu vực tổ chức họp kỹ thuật với thành viên kết nối để phổ biến, hướng dẫn các quy định trong công tác quản lý, vận hành khai thác, đảm bảo an toàn cho các điểm VNIX, các quy định cụ thể về định tuyến, quản trị, khai thác và phối hợp xử lý sự cố.
- VNNIC và thành viên kết nối cung cấp đầy đủ các thông tin quản lý, khai thác vận hành bao gồm:
 - + Thông tin về biên bản nghiệm thu và bàn giao kỹ thuật đấu nối VNIX.
 - + Thông tin về cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật phụ trách VNIX.
 - + Thông tin về nhóm thư điện tử (e-mail) sử dụng cho công tác VNIX.
 - + Thông tin về hệ thống giám sát mạng (NOC), hệ thống trực khai thác 24/24x7....

Bước 9: Kết nối vật lý

- Sau khi VNNIC và tổ chức/doanh nghiệp có nhu cầu kết nối ký hợp đồng kết nối, Đài DNS khu vực phối hợp, hỗ trợ ISP thực hiện việc khảo sát xây dựng hoặc thuê lại tuyến cáp kết nối từ ISP đến VNIX.

Bước 10: Kết nối định tuyến

- Đài DNS khu vực phối hợp với ISP thực hiện việc quảng bá, mở định tuyến lớp mạng của ISP qua các điểm VNIX. Sau 03 ngày kể từ ngày VNNIC thông báo mở

định tuyến, ISP chủ động phối hợp với các ISP đang kết nối với VNIX kiểm tra thông tuyến lớp mạng Internet của mình trên phạm vi toàn mạng.

Bước 11: Nghiệm thu kết nối

- Đài DNS khu vực và thành viên kết nối lập biên bản nghiệm thu kết nối theo *Mẫu 4: – Biên bản nghiệm thu và bàn giao dịch vụ kết nối VNIX.*
- Sau khi hoàn thành biên bản nghiệm thu bàn giao dịch vụ, Đài DNS khu vực chuyển 01 bản chính cho Phòng KTTK, 01 bản chính cho phòng KTTC và 01 bản sao cho phòng HCTH trường hợp đầu mỗi thu tiền dịch vụ VNIX tại thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở thu tiền dịch vụ VNIX, 01 bản sao cho Đài DNS để theo dõi trường hợp Đài DNS2, Đài DNS3 lập biên bản nghiệm thu.

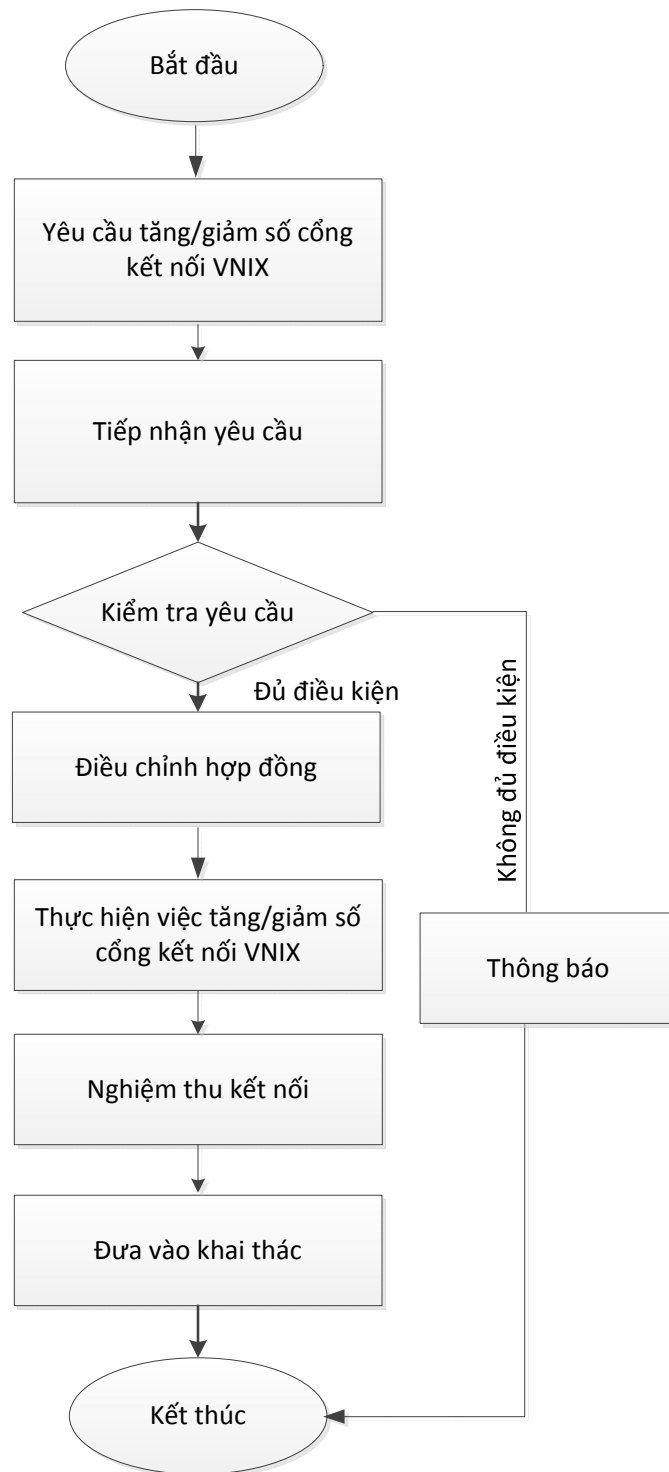
Bước 12: Đưa vào khai thác

- Đài DNS khu vực đưa kết nối của thành viên kết nối vào quản lý, giám sát, vận hành khai thác.

Bước 13: Kết thúc

Điều 11. Quy trình tăng/giảm số cổng kết nối

1. Lưu đồ thực hiện



2. Các bước thực hiện

Bước 1: Bắt đầu

Bước 2: Yêu cầu tăng/giảm số cổng kết nối

- Thành viên kết nối có nhu cầu tăng/giảm số cổng đang kết nối với VNIX, gửi yêu cầu cho Trung tâm Internet Việt Nam theo các đầu mối như sau:

Tại Hà Nội:

- + Đài DNS.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.604
- + E-mail: vnix-support@vnnic.vn

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- + Đài DNS2.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.800
- + E-mail: vnix-support@vnnic.vn

Tại thành phố Đà Nẵng:

- + Đài DNS3.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.900
- + E-mail: vnix-support@vnnic.vn

Bước 3: Tiếp nhận yêu cầu

Đài DNS khu vực chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý yêu cầu tăng/giảm số cổng kết nối VNIX của thành viên kết nối.

Bước 4: Kiểm tra yêu cầu

- Căn cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX và các quy định, chính sách kết nối VNIX. Đài DNS khu vực phối hợp với phòng KTTK kiểm tra yêu cầu tăng/giảm số cổng kết nối VNIX của thành viên kết nối.
- Đủ điều kiện, chuyển sang Bước 5.
- Không đủ điều kiện, tùy từng trường hợp thuộc vấn đề kinh tế hay kỹ thuật, phòng KTTK hoặc Đài DNS khu vực thông báo bằng văn bản cho thành viên kết nối và nêu rõ lý do.

Bước 5: Điều chỉnh hợp đồng

- Phòng KTTK điều chỉnh hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX đã ký với thành viên kết nối. Trường hợp không phải điều chỉnh hợp đồng, chuyển sang Bước 6.

Bước 6: Thực hiện việc tăng/giảm số cổng kết nối

- Đài DNS khu vực phối hợp với thành viên kết nối thực hiện việc tăng/giảm số cổng kết nối VNIX.

Bước 7: Nghiệm thu kết nối

- Đài DNS khu vực và thành viên kết nối lập biên bản nghiệm thu việc tăng/giảm số cổng kết nối VNIX theo Mẫu 4: – Biên bản nghiệm thu và bàn giao dịch vụ kết nối VNIX.
- Sau khi hoàn thành biên bản nghiệm thu bàn giao dịch vụ, Đài DNS khu vực chuyển 01 bản chính cho Phòng KTTK, 01 bản chính cho phòng KTTC và 01 bản sao cho phòng HCTH trường hợp đầu mỗi thu tiền dịch vụ VNIX tại thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở thu tiền dịch vụ VNIX, 01 bản sao cho Đài DNS để theo dõi trường hợp Đài DNS2, Đài DNS3 lập biên bản nghiệm thu.

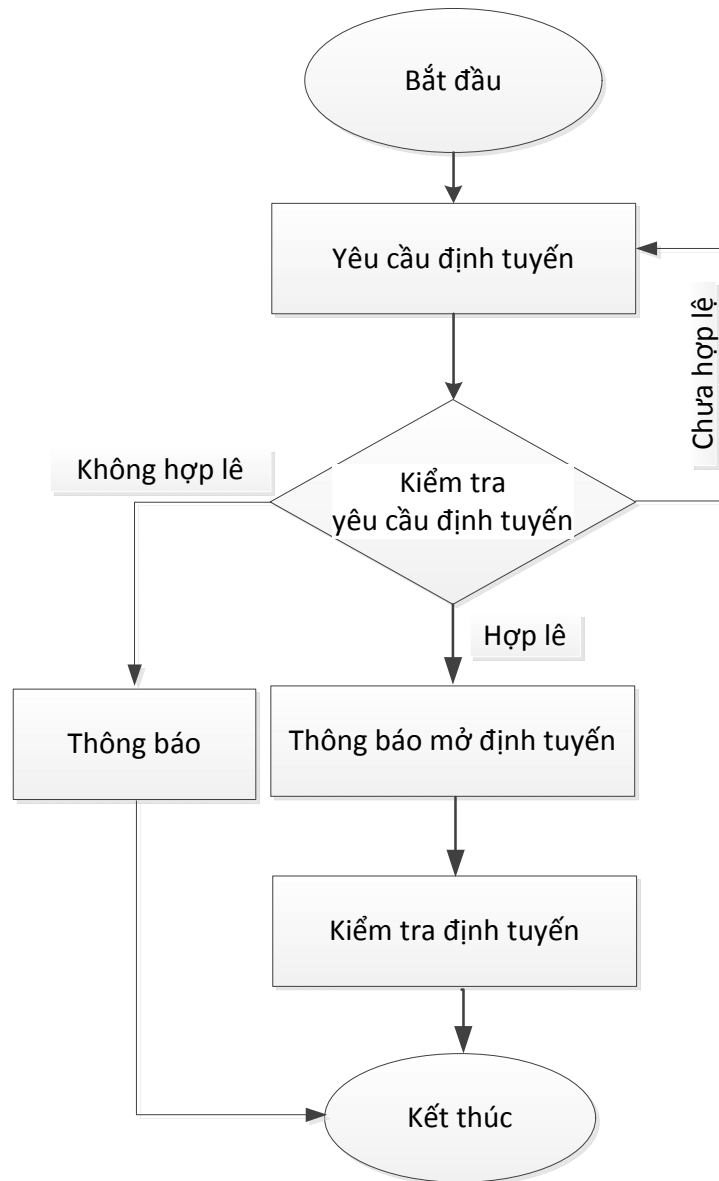
Bước 9: Đưa vào khai thác

- Đài DNS khu vực đưa kết nối (tăng/giảm) vào quản lý, giám sát, vận hành khai thác.

Bước 10: Kết thúc

Điều 12: Quy trình cập nhật định tuyến VNIX

1. Lưu đồ thực hiện



2. Các bước thực hiện

Bước 1: Bắt đầu

Bước 2: Yêu cầu định tuyến

- Thành viên kết nối gửi thư điện tử cho Đài DNS khu vực yêu cầu định tuyến vùng địa chỉ IP/ASN theo Mẫu 6: - *Phiếu yêu cầu mở định tuyến*. Nhóm thư điện tử VNIX của VNNIC là vnix-support@vnnic.vn

Bước 3: Kiểm tra yêu cầu định tuyến

Đài DNS khu vực kiểm tra thông tin định tuyến theo yêu cầu của thành viên kết nối.

- Hợp lệ, thực hiện việc mở định tuyến, sau đó chuyển sang Bước 4.
- Chưa hợp lệ, yêu cầu thành viên kết nối bổ sung và quay lại Bước 2.
- Không hợp lệ, thông báo cho thành viên kết nối và nêu rõ lý do.

Bước 4: Thông báo mở định tuyến

- Đài DNS khu vực gửi thư điện tử yêu cầu tất cả các thành viên đang kết nối với VNIX mở định tuyến cho vùng địa chỉ IP/ASN đã được kiểm tra hợp lệ trong Bước 3, thông báo định tuyến theo Mẫu 7: - *Phiếu thông báo mở định tuyến*.

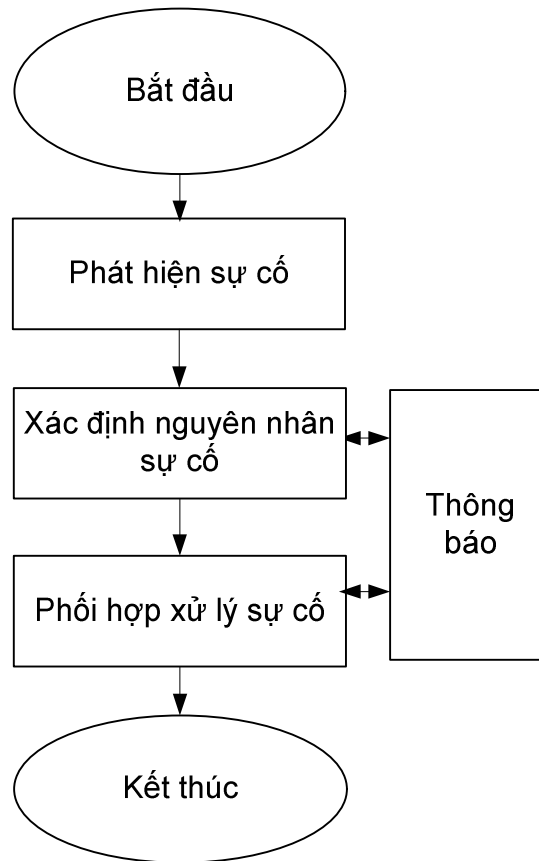
Bước 5: Kiểm tra định tuyến

- Thành viên kết nối chủ động phối hợp với các thành viên đang kết nối với VNIX kiểm tra thông tuyến lớp mạng Internet của mình trên phạm vi toàn mạng.

Bước 6: Kết thúc

Điều 13. Quy trình xử lý sự cố

1. Lưu đồ thực hiện



2. Các bước thực hiện

Bước 1: Bắt đầu

Bước 2: Phát hiện sự cố

- Đài DNS khu vực hoặc thành viên kết nối ngay khi phát hiện ra sự cố VNIX (sự cố truyền dẫn, định tuyến, thiết bị...), chuyển sang *Bước 3*.

Bước 3: Xác định nguyên nhân sự cố

- Đài DNS khu vực và thành viên kết nối phối hợp xác định nguyên nhân xảy ra sự cố VNIX. Ngay khi tìm ra nguyên nhân sự cố, chuyển sang *Bước 4*.

Bước 4: Phối hợp xử lý sự cố

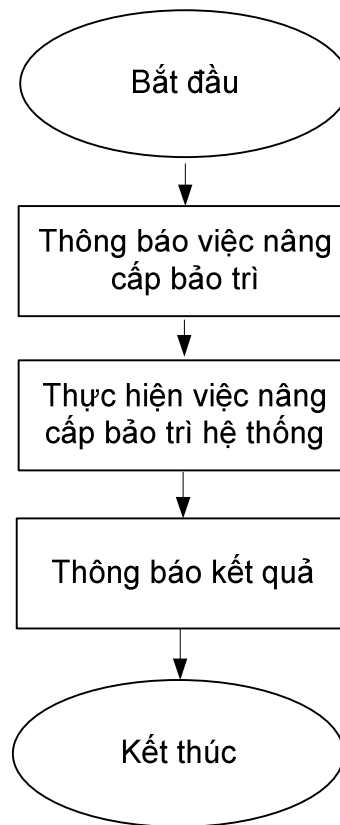
- Sự cố xảy ra giữa thành viên kết nối với VNIX (thường các sự cố liên quan đến kết nối vật lý, định tuyến vùng địa chỉ...), thành viên kết nối phối hợp với Đài DNS khu vực để xử lý.
- Sự cố xảy ra giữa các thành viên kết nối (thường các sự cố ở mức dịch vụ...), các thành viên kết nối trực tiếp phối hợp với nhau để xử lý, thông báo (cc) cho VNNIC biết.

- Ngay khi xác định được nguyên nhân sự cố, trong quá trình xử lý và khi sự cố đã được giải quyết, đơn vị chủ trì và các bên liên quan chủ động thông tin cho các thành viên VNIX khác biết để phối hợp. Nhóm thư điện tử thành viên VNIX là vnix-support@vnnic.vn

Bước 5: Kết thúc

Điều 14. Quy trình nâng cấp bảo trì VNIX

1. Lưu đồ thực hiện



2. Các bước thực hiện

Bước 1: Bắt đầu

Bước 2: Thông báo việc nâng cấp bảo trì

- Đài DNS khu vực hoặc thành viên kết nối có nhu cầu thực hiện việc nâng cấp bảo trì hệ thống có ảnh hưởng đến dịch vụ VNIX, phải gửi thông báo bằng thư điện tử trước 3 ngày làm việc cho các thành viên VNIX khác biết để phối hợp. Thông báo theo Mẫu 8: - *Phiếu thông báo nâng cấp bảo trì*. Trong trường hợp thực hiện việc nâng cấp bảo trì hệ thống khẩn cấp, đơn vị thực hiện phải nêu rõ lý do.

Bước 3: Thực hiện việc nâng cấp bảo trì

- **Tại Hà Nội:**

- + Đài DNS.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.604
- + E-mail: vnix-support@vnnic.vn

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- + Đài DNS2.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.800
- + E-mail: vnix-support@vnnic.vn

Tại thành phố Đà Nẵng:

- + Đài DNS3.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.900
- + E-mail: vnix-support@vnnic.vn

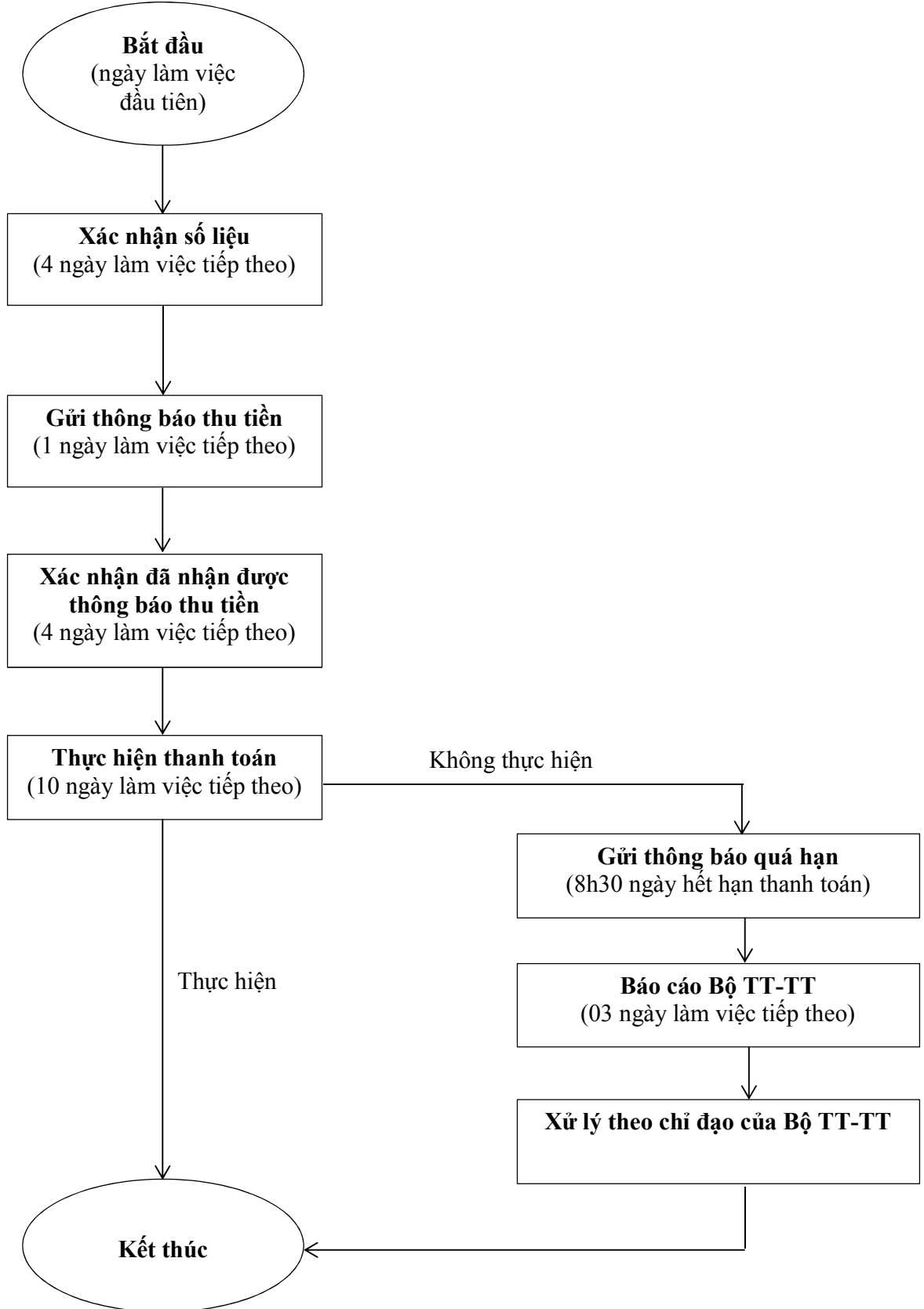
Đầu mỗi phía thành viên kết nối theo hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX.

Bước 4: Thông báo kết quả

- Đài DNS khu vực hoặc thành viên kết nối sau khi hoàn thành việc nâng cấp bảo trì hệ thống phải thông báo kết quả thực hiện qua thư điện tử cho các thành viên kết nối VNIX khác biết.

Bước 5: Kết thúc

Điều 15. Quy trình thanh toán.



Bước 1: Bắt đầu

- Hàng tháng Đài DNS khu vực gửi cho thành viên kết nối thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng nGbps (với n=10, 20, 30...) theo phương pháp tính quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX. (Việc thông báo lưu lượng dữ liệu trong tháng chỉ áp dụng đối với cổng nGpbs (với n=10, 20, 30..)). Đối với cổng 1Gpbs không thực hiện xác nhận bằng thông.
- Thời điểm: Ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.
- Hình thức: Đài DNS khu vực lập thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng nGbps gửi e-mail cho thành viên kết nối.
- Đầu mỗi phía VNNIC cho từng trường hợp kết nối tại mỗi khu vực:

Đài DNS- Hà Nội.

+ Điện thoại: 84-4-35564944.ext.600

+ Email: vnix-support@vnnic.vn

Đài DNS2 -TP.HCM.

+ Điện thoại: 84-4-35564944.ext.800

+ Email: vnix-support@vnnic.vn

Đài DNS3 -Đà Nẵng.

+ Điện thoại: 84-4-35564944.ext.900

+ Email: vnix-support@vnnic.vn

Bước 2: Xác nhận số liệu

- Việc xác nhận số liệu do các Đài khu vực thực hiện với các thành viên kết nối có kết nối VNIX tại khu vực mỗi Đài quản lý. Trong vòng 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng, thành viên kết nối đối chiếu số liệu, gửi thư điện tử xác nhận lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng nGbps (n=10,20,30...) cho VNNIC để làm cơ sở thu tiền dịch vụ VNIX. Quá thời hạn trên, nếu chưa nhận lại được phản hồi từ phía thành viên kết nối, VNNIC sẽ coi số liệu đã gửi là chính xác và làm căn cứ để xuất hóa đơn tài chính.
- Sau khi hai bên đã chốt số liệu qua thư điện tử, đài DNS khu vực chủ động hoàn thiện Thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng nGpbs trong tháng (n=10, 20, 30...) (Mẫu 5) và gửi lại cho phòng KTTC/HCTH để làm căn cứ xuất hóa đơn tài chính thu tiền dịch vụ VNIX.

Bước 3: Gửi thông báo thu tiền dịch vụ VNIX

- Trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng, phòng KTTC/HCTH sẽ gửi hồ sơ thanh toán đến đầu mối tiếp nhận thanh toán của thành viên kết nối gồm: hóa đơn tài

chính bản gốc (tính cho công 1Gbps và 10Gbps), thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua công 10 Gbps. Hình thức gửi đường bưu điện và gửi thư điện tử thông báo thanh toán đến địa chỉ e-mail đầu mỗi thanh toán của thành viên kết nối. Trong thời hạn này nếu chưa nhận được hồ sơ thanh toán thì thành viên kết nối phải thông báo ngay cho VNNIC để phối hợp kiểm tra xác nhận.

- Thời hạn thanh toán: Các thành viên kết nối thực hiện thanh toán một lần theo tháng, trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo.

- Đầu mối phía VNNIC.

- Tại Hà Nội:

- + Phòng KTTC.

- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.200

- + E-mail: ketoan@vnnic.vn

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- + Phòng HCTH-HCM

- + Điện thoại: 84-8-39104279.ext.804

- + E-mail: ketoan@vnnic.vn

Bước 4: Xác nhận đã nhận được thông báo thu tiền

- Khi nhận được thông báo thu tiền dịch vụ VNIX của VNNIC qua đường thư điện tử, thành viên kết nối có trách nhiệm theo dõi và xác nhận cho VNNIC biết ngày nhận được hóa đơn tài chính. Trong thời hạn 04 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày VNNIC gửi thư điện tử thông báo thu tiền dịch vụ VNIX, nếu thành viên kết nối vẫn chưa nhận được hoá đơn tài chính phải thông báo ngay cho VNNIC để hai bên phối hợp kiểm tra.

- Sau khi thành viên kết nối xác nhận đã nhận được hóa đơn tài chính + Bản thông báo lưu lượng dữ (đối với trường hợp công nGbps, n=10, 20, 30...), hàng tuần phòng KTTC/HCTH liên hệ bằng điện thoại và gửi thư điện tử cho đầu mối thanh toán của thành viên kết nối để nhắc thanh toán đúng hạn.

- Trước khi hết hạn thanh toán 05 ngày, phòng KTTC/HCTH gửi thư điện tử và điện thoại thông báo trực tiếp cho người đại diện thành viên kết nối ký hợp đồng dịch vụ VNIX với VNNIC.

Bước 5: Thực hiện thanh toán

- Thành viên kết nối thực hiện thanh toán theo hóa đơn tài chính đúng thời hạn,

- Trường hợp quá hạn thanh toán, KTTC/HCTH thực hiện báo cáo cho lãnh đạo Trung tâm (Bước 6).

Bước 6: Gửi thông báo quá hạn

- Đến 08h30 ngày hết hạn thanh toán, nếu chưa nhận được tiền dịch vụ VNIX của thành viên kết nối, phòng KTTC/HCTH gửi thư điện tử thông báo về tình trạng quá hạn thanh toán dịch vụ VNIX cho: Đầu mối thanh toán; Người đại diện thành viên kết nối ký hợp đồng dịch vụ VNIX với VNNIC; Phòng KTTK; Đài DNS khu vực; Lãnh đạo Trung tâm về việc quá hạn thanh toán tiền dịch vụ VNIX của thành viên kết nối.

Bước 7: Báo cáo Bộ TT-TT

- Sau 3 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo quá hạn, nếu thành viên kết nối vẫn chưa thanh toán tiền dịch vụ VNIX, VNNIC gửi công văn báo cáo Bộ TT-TT (đồng thời gửi cho thành viên kết nối chậm thanh toán) đề xuất hướng xử lý tạm ngừng dịch vụ VNIX đối với thành viên đó. Văn bản chỉ đạo của Bộ TT-TT là căn cứ để VNNIC tiếp tục hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ VNIX cho thành viên đó. (Mẫu số 10: Công văn báo cáo Bộ TT-TT và đề xuất hướng xử lý đối với thành viên kết nối chậm thanh toán dịch vụ VNIX)

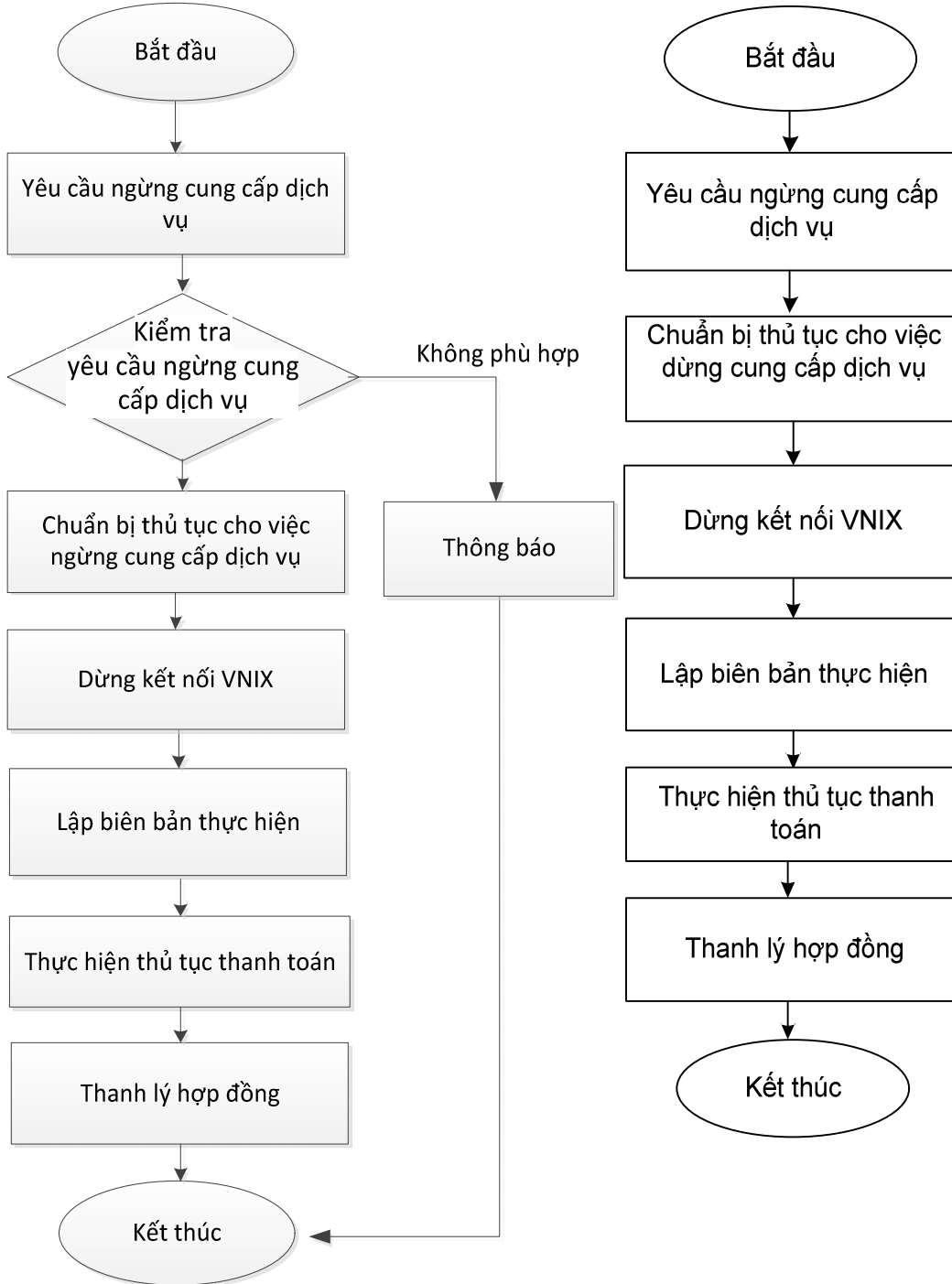
Bước 8: Tạm ngừng cung cấp dịch vụ

- Sau khi Bộ TT-TT cho phép tạm ngừng cung cấp dịch vụ VNIX đối với thành viên chậm thanh toán, trong vòng 01 ngày làm việc phòng KTTK gửi thư điện tử thông báo cho Đài DNS khu vực thực hiện việc tạm ngừng kết nối VNIX của thành viên đó.
- Ngay khi nhận được thông báo của phòng KTTK, Đài DNS khu vực thực hiện ngừng kết nối VNIX của thành viên kết nối.
- Khi thành viên kết nối hoàn tất việc thanh toán, Phòng KTTK gửi thư điện tử thông báo cho Đài DNS khu vực kết nối VNIX lại cho thành viên kết nối; báo cáo Lãnh đạo Trung tâm kết quả thực hiện việc thu tiền dịch vụ VNIX và thông báo kết nối VNIX lại cho thành viên kết nối. Đồng thời, VNNIC gửi công văn báo cáo Bộ TT-TT về việc kết nối lại dịch vụ VNIX cho thành viên đã thực hiện thanh toán tiền dịch vụ VNIX.

Bước 9: Kết thúc

Điều 16. Quy trình xử lý ngừng cung cấp dịch vụ

1. Lưu đồ thực hiện



Lưu đồ 12a

Lưu đồ 12b

2. Các bước thực hiện

Bước 1: Bắt đầu

Bước 2: Yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ

- Yêu cầu từ phía thành viên kết nối (lưu đồ 12a). Thành viên kết nối có nhu cầu thanh lý hợp đồng kết nối VNIX gửi công văn cho VNNIC.

Đầu mối liên hệ phía VNNIC.

- + Phòng KTTK.
- + Điện thoại: 84-4-35564944.ext.400
- + Email: kttk@vnnic.vn

- Yêu cầu từ phía VNNIC (lưu đồ 12b): Trong trường hợp thành viên kết nối không thực hiện thanh toán đúng hạn hoặc vi phạm hợp đồng đã ký giữa hai bên, VNNIC gửi thông báo bằng văn bản về việc ngừng cung cấp dịch vụ VNIX cho thành viên kết nối và nêu rõ lý do.

Bước 3: Kiểm tra yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ (các yêu cầu xuất phát từ thành viên kết nối)

- Phòng KTTK căn cứ vào hợp đồng dịch vụ VNIX và các quy định, chính sách kết nối VNIX để xem xét yêu cầu thanh lý hợp đồng kết nối VNIX của thành viên kết nối có hợp lệ không.
- Hợp lệ, phòng KTTK thông báo bằng thư điện tử cho các Đài DNS khu vực về việc sẽ thực hiện cắt kết nối VNIX của thành viên kết nối. Chuyển sang Bước 4.
- Không hợp lệ, phòng KTTK thông báo bằng văn bản cho thành viên kết nối và nêu rõ lý do thành viên kết nối không hoặc chưa được phép cắt kết nối với VNIX.

Bước 4: Chuẩn bị thủ tục cho việc dừng cung cấp dịch vụ

- Phòng KTTK tổ chức họp với thành viên kết nối lập thành biên bản thống nhất các điều khoản chấm dứt hợp đồng như thời điểm dừng kết nối, thời hạn thanh toán.... Biên bản thống nhất các điều khoản chấm dứt hợp đồng được gửi cho phòng KTTK 01 bản gốc, 01 bản sao cho phòng HCTH trường hợp đầu mối thu tiền dịch vụ VNIX tại thành phố Hồ Chí Minh và bản sao cho các Đài DNS khu vực để thực hiện.

Bước 5: Dừng kết nối VNIX

- Đài DNS khu vực phối hợp với thành viên kết nối thực hiện việc dừng định tuyến và dừng kết nối VNIX của thành viên kết nối.

Bước 6: Lập biên bản thực hiện

- Ngay khi hoàn thành việc cắt kết nối VNIX của thành viên kết nối, Đài DNS khu vực và thành viên kết nối lập biên bản thực hiện việc cắt hoàn toàn kết nối của thành viên kết nối. Biên bản cắt kết nối VNIX bản chính được gửi cho các phòng KTTK, KTTK, 01 bản sao cho phòng HCTH, 01 bản sao cho Đài DNS trường hợp Đài DNS2,

Đài DNS3 lập biên bản cắt kết nối với thành viên kết nối. (*Mẫu 9: Biên bản ngừng kết nối VNIX*)

Bước 7: Thực hiện thủ tục thanh toán

- Phòng KTTC/HCTH thực hiện thủ tục thanh toán theo hợp đồng cung cấp dịch vụ VNIX tới thời điểm ký biên bản cắt hoàn toàn kết nối VNIX của thành viên kết nối.

Bước 8: Thanh lý hợp đồng

- Ngay khi thành viên kết nối hoàn thành việc thanh toán, phòng KTTC/HCTH thông báo cho phòng KTTK để phối hợp với thành viên kết nối thực hiện việc thanh lý hợp đồng kết nối VNIX.

Bước 9: Kết thúc

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức và cá nhân thực hiện tốt việc triển khai, cung cấp dịch vụ kết nối trạm trung chuyển Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Trung tâm Internet Việt Nam sẽ được xem xét khen thưởng hàng năm theo quy định.
2. Tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về việc triển khai, cung cấp dịch vụ kết nối trạm trung chuyển Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Trung tâm Internet Việt Nam tại Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các đơn vị chức năng trực thuộc Trung tâm Internet liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp trong quá trình cung cấp dịch vụ VNIX có trách nhiệm triển khai đúng các quy định trong bản quy chế này. Phòng kinh tế thống kê có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu đơn vị, cá nhân nào thực hiện không đúng Quy chế thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của đơn vị.
3. Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung khi Nhà nước có những thay đổi về chính sách liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Quy chế này hoặc trong quá trình thực hiện có bất hợp lý nảy sinh hoặc có thay đổi do kiện toàn hoạt động của đơn vị.
4. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị thuộc VNNIC và Nhà đăng ký có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Giám đốc VNNIC những vấn đề vướng mắc, phát sinh ngoài các nội dung quy định của bản Quy chế để được xem xét, sửa đổi, bổ sung.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Cường

Mẫu 1: Đơn xin đăng ký kết nối VNIX

Tên cơ quan chủ quản hoặc
UBND tỉnh, thành phố trực thuộc
TƯ' ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị/ tổ chức :.....

....., ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ KẾT NỐI TRẠM TRUNG CHUYÊN LƯU LƯỢNG INTERNET QUỐC
GIA VNIX**

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)

I. Thông tin về tổ chức:

1. Tên tổ chức:
2. Tên viết tắt:.....
3. Tên giao dịch quốc tế:
4. Địa chỉ:
5. Số điện thoại/Số fax:
6. E-mail:Website:
7. Đại diện:Chức vụ:
8. Quản lý kỹ thuật :Chức vụ:
9. Số điện thoại/fax :E-mail :

II. Kế hoạch đấu nối:

Sau khi nghiên cứu các quy định, chính sách tham gia kết nối đa phương với VNIX. Nay (*Tên tổ chức*)... đăng ký với Trung tâm Internet Việt Nam để được tham gia kết nối và ký thỏa thuận kết nối đa phương với hệ thống trạm trung chuyên VNIX, kế hoạch như sau:

1. Tại điểm VNIX tại Hà Nội:
 - a. Tốc độ/ công kết nối:.....
 - b. Thời gian bắt đầu kết nối:
2. Tại điểm VNIX tại Thành phố Hồ Chí Minh:
 - a. Tốc độ/ công kết nối:.....

b. Thời gian bắt đầu kết nối:

3. Tại điểm VNIX tại Thành phố Đà Nẵng:

a. Tốc độ/ công kết nối:.....

b. Thời gian bắt đầu kết nối:

(*Tên tổ chức*).... cam kết tuân thủ mọi quy định và chính sách hoạt động tại các trạm trung chuyển VNIX của VNNIC.

TÊN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(*ký và đóng dấu*)

Mẫu 2: Biên bản thoả thuận kết nối đa phương.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỎA THUẬN
KẾT NỐI ĐA PHƯƠNG TẠI
TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA VNIX

Số: .../VNNIC-.../MPLA

- Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.
- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-BTTTT ngày 5 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam.
- Căn cứ đơn xin đăng ký kết nối trạm trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia VNIX của

Hôm nay ngày tháng năm tại Hà Nội , chúng tôi gồm:

Bên A : **Trung tâm Internet Việt nam (VNNIC)**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Đại diện :

Chức vụ:

Bên B :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Đại diện :

Chức vụ:

Hai bên đã cùng nhau bàn bạc và thống nhất các thoả thuận về việc kết nối đa phương tại trạm trung chuyển VNIX theo các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA THỎA THUẬN

- Trao đổi lưu lượng dịch vụ Internet đa phương trong nước giữa các tổ chức đã kết nối tới VNIX theo quy định.
- Đảm bảo hoạt động kết nối và lưu chuyển lưu lượng Internet trong nước tại trạm trung chuyển VNIX hoạt động tin cậy, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

- Thúc đẩy hoạt động trao đổi lưu lượng Internet trong nước thông qua trạm trung chuyển VNIX, phục vụ mọi nhu cầu kết nối và chia sẻ lưu lượng giữa người sử dụng của các nhà cung cấp dịch vụ Internet trong nước.
- Đảm bảo tính trung lập, công bằng của việc trao đổi lưu lượng giữa các đối tác cùng tham gia thỏa thuận kết nối VNIX.

II. NỘI DUNG THỎA THUẬN

Để thực hiện được những mục đích nêu trên, hai bên đồng thỏa thuận:

1. Bên B kết nối vào trạm trung chuyển Internet VNIX của VNNIC trên cơ sở quy định về kết nối Internet và quy định kết nối VNIX.
2. Chi phí kết nối và duy trì theo mức phí kết nối VNIX được quy định bởi Bộ Thông tin và Truyền thông
3. Lưu lượng Internet qua trạm trung chuyển là lưu lượng Internet trong nước.
4. Hai bên hợp tác cùng nhau thiết lập cấu hình, thống nhất chính sách định tuyến đồng thời đảm bảo chất lượng dịch vụ, xử lý sự cố.
5. Tất cả những mâu thuẫn phát sinh được giải quyết bằng hình thức thương lượng dựa trên nguyên tắc hợp tác cùng phát triển.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

A. Trách nhiệm của Bên B

1. Không chuyển tiếp lưu lượng Internet đi/về quốc tế qua trạm trung chuyển VNIX.
2. Không chuyển tải lưu lượng ký sinh qua VNIX.
3. Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về kênh truyền dẫn, kết nối, chính sách định tuyến của VNIX.
4. Sử dụng loại cổng kết nối 10 Gbps khi lưu lượng kết nối > 3Gbps. Nếu trong 3 tháng liên tục lưu lượng dữ liệu trên cổng kết nối 10 Gbps của Bên B < 3Gbps thì sẽ phải chuyển sang loại cổng kết nối 1 Gbps trong tháng tiếp theo.
5. Chỉ sử dụng kết nối VNIX cho các hệ thống trong nước, sử dụng địa chỉ IPv4/IPv6/ASN được thống nhất quản lý bởi VNNIC, và cung cấp đủ các thông tin quản lý được yêu cầu, cập nhật thông tin chính sách định tuyến chính xác và thường xuyên.
6. Cam kết quảng bá thông tin tất cả bảng định tuyến của mình và khách hàng một cách chính xác tới VNIX và tiếp nhận thông tin định tuyến của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet khác, không ngăn chặn các thông tin định tuyến của lưu lượng Internet đi lại trong nước, cung cấp cho Bên A các số liệu cần thiết trong phạm vi quản lý.
7. Hỗ trợ lưu chuyển lưu lượng dịch vụ truy vấn tên miền (DNS query/transfer) thông qua mạng lưới của mình để đảm bảo tăng cường độ sẵn sàng và chất lượng dịch vụ DNS của hệ thống DNS quốc gia.

8. Ưu tiên chuyển tải trên kết nối với VNIX đối với các dịch vụ phục vụ cộng đồng trong nước.
9. Trong trường hợp Bên B không có nhu cầu kết nối vào VNIX nữa thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 3 tháng.

B. Trách nhiệm của Bên A

1. Quản lý, vận hành đảm bảo hệ thống VNIX hoạt động ổn định.
2. Hỗ trợ bên B thiết lập, duy trì, nâng cấp kết nối với VNIX.
3. Hỗ trợ bên B đặt các thiết bị truyền dẫn, chuyên mạch, định tuyến cần thiết tại trạm trung chuyển.
4. Cung cấp đầy đủ thông tin quản lý về tài nguyên Internet IPv4/IPv6/ASN, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, định tuyến cho các thành viên kết nối.
5. Quản lý hoạt động định tuyến qua VNIX đảm bảo thông tin định tuyến hợp lệ trên hệ thống VNIX được quảng bá tới tất cả các thành viên kết nối đầy đủ, chính xác.
6. Thiết lập hệ thống quản lý, giám sát hoạt động, giám sát chuyên mạch, định tuyến, lưu lượng, chất lượng dịch vụ...
7. Cung cấp cho Bên B các số liệu cần thiết trong phạm vi quản lý.
8. Trong trường hợp Bên A không cho phép Bên B kết nối vào VNIX nữa thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên B trước 3 tháng.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong biên bản này trên cơ sở hợp tác cùng phát triển và tạo điều kiện cho nhau. Các thay đổi trong quá trình thực hiện sẽ được bàn bạc thoả thuận và được điều chỉnh bằng văn bản bổ sung phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển tiếp theo. Biên bản này chấm dứt hiệu lực khi có trao đổi và khẳng định bằng văn bản của hai bên hoặc khi chính thức được thay thế bằng các văn bản và quy định mới về hoạt động tại trạm trung chuyển VNIX.

Biên bản này được làm thành 04 bản tại Hà Nội ngày tháng năm bằng tiếng Việt. Mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Mẫu 3: Hợp đồng cung cấp dịch vụ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ
KẾT NỐI TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA (VNIX)**

Số:/VNNIC--/HĐ

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định Chính phủ số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
- Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-BTTTT ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành giá thuê công kết nối Trạm trung chuyển Internet Quốc gia (VNIX);
- Căn cứ Biên bản thoả thuận kết nối đa phương (MPLA) số ... /VNNIC-DIGINET/MPLA ngày .../.../ 2015 đã ký giữa hai Bên;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ của hai Bên.

Hôm nay, Ngày ...tháng ... năm 2015, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên
A: TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM - VNNIC

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 3556 4944 Fax: (04) 3782 1642

Mã số thuế: 0 1 0 1 0 5 3 7 2 0 Tài khoản: 5512929

Tại : Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Hà Nội

Người đại diện: Ông: **Lê Nam Trung** Chức danh: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 887/UQ-VNNIC ngày 31/ 12/ 2013 do Giám đốc VNNIC đã ký

Bên
B: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG SỐ

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế: Tài khoản:

Tại:

Người đại
diện:

Chức danh:

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các điều khoản sau:

Điều 1 – Định nghĩa và Giải thích

- 1.1 VNIX: Vietnam National Internet eXchange (VNIX) là trạm trung chuyển Internet thuộc Trung tâm Internet Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập (hiện tại đã thiết lập tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và các điểm thiết lập mới VNNIC công bố sau) nhằm mục đích kết nối giữa các đối tượng kết nối VNIX.
- 1.2 Đối tượng được kết nối dịch vụ VNIX: được quy định tại Điều 11, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
- 1.3 Dịch vụ kết nối trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX): là dịch vụ do Trung tâm Internet Việt Nam cung cấp cho các khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết nối VNIX quy định tại điểm 2.2, điều 2.
- 1.4 “Ngày”, “Tháng”, “Quý” là một ngày, một tháng, một quý được tính theo dương lịch.

Điều 2 – Điều kiện triển khai:

- 2.1 Bên A là đơn vị quản lý trạm trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia (gọi tắt là VNIX). Bên A thực hiện công việc vận hành, duy trì ổn định, an toàn VNIX;
- 2.2 Bên B là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết nối VNIX, đã ký biên bản thoả thuận kết nối đa phương (gọi tắt là MPLA), có nhu cầu thuê công kết nối trạm trung chuyển Internet quốc gia, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định kết nối Internet của mình và trung chuyển lưu lượng Internet trong nước thông qua trạm trung chuyển Internet trong nước (VNIX).

Điều 3 – Nội dung hợp đồng:

- 3.1 Bên A cung cấp cổng có dung lượng 1 Gbps cho Bên B kết nối vào hệ thống VNIX.
 - 3.1.1 Số cổng kết nối tại thời điểm 0 giờ 00 phút, ngày .../.../2015:
 - 01 cổng 1 Gbps tại Hà Nội;
 - 01 cổng 1 Gbps tại Thành phố Hồ Chí Minh;
 - 3.1.2 Số lượng cổng kết nối tùy thuộc nhu cầu thực tế của Bên B và khả năng đáp ứng của Bên A.
 - 3.1.3 Số cổng 1 Gbps, 10 Gbps kết nối phát sinh tại mỗi điểm VNIX được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, nghiệm thu đưa cổng kết nối VNIX vào sử dụng.
 - 3.1.4 Để đảm bảo khai thác hiệu quả trạm trung chuyển Internet Quốc gia (VNIX), cũng như chi phí của các doanh nghiệp kết nối VNIX, hai Bên thống nhất, Bên B chỉ

được sử dụng loại cổng kết nối 10 Gbps khi lưu lượng dữ liệu trao đổi qua kết nối cổng 10Gbps (ký hiệu là L, quy định tại mục 4.1.2) > 3Gbps. Nếu trong 3 tháng liên tục L < 3 Gbps thì sẽ phải chuyển sang loại cổng kết nối 1 Gbps trong tháng tiếp theo.

- 3.2 Bên A cung cấp cho Bên B dịch vụ duy trì ổn định hoạt động, vận hành, khai thác cho kết nối đến VNIX; Gồm:
- (a) Duy trì điều kiện hoạt động, nguồn điện liên tục, trực 24*7;
 - (b) Duy trì điều kiện môi trường kỹ thuật, vệ sinh công nghiệp, thiết bị điều hoà cho hoạt động thiết bị;
 - (c) Duy trì điều kiện an toàn phòng chống cháy nổ, bảo trì thiết bị;
 - (d) Thực hiện phối hợp xử lý các sự cố kỹ thuật;
- 3.3 Bên A cung cấp điều kiện năng lực hạ tầng cơ sở sẵn sàng của hệ thống VNIX để phục vụ kết nối của Bên B.

Điều 4 – Kinh phí:

4.1 Giá thuê cổng kết nối trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) được tính trên cơ sở số cổng kết nối có dung lượng 01Gbps, 10 Gbps vào hệ thống VNIX tại các điểm VNIX. Mức thu theo quy định tại Quyết định số 1607/QĐ-BTTTT ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông áp dụng từ ngày 01/11/2014, cụ thể như sau:

4.1.1 Đơn giá thuê cổng kết nối 1 Gbps theo tháng GT (chưa bao gồm thuế VAT)

a) Trường hợp thuê cổng kết nối tròn tháng: $G_T = 16.000.000$ đồng/tháng/cổng

b) Trường hợp thuê cổng kết nối không tròn tháng: $G_T = 16.000.000 \times (N:T)$ đồng/tháng/cổng

Trong đó:

- N - số ngày thực tế sử dụng cổng kết nối;

- T - số ngày của tháng trong năm.

4.1.2 Giá thuê cổng kết nối theo tháng (đã bao gồm thuế VAT)

a) Giá thuê cổng kết nối 1Gbps: $G_1 = G_T \times (1 + t)$ đồng/tháng/ cổng 1 Gbps

b) Giá thuê cổng kết nối nGbps: $G_n = G_T \times L \times (1 + t)$ đồng/tháng/ cổng nGbps

Trong đó:

- n – 2,3,4,...10, ... Gbps

- t - tỷ suất thuế VAT = 10% ;

- L - lưu lượng dữ liệu (tính bằng Gbps) trao đổi qua kết nối cổng nGbps đã được làm tròn đến số nguyên được xác định theo phương pháp sau:

Cứ mỗi 5 phút, VNNIC ghi lại lưu lượng trung chuyển ra và vào hệ thống VNIX của đơn vị thuê cổng kết nối VNIX. Các số liệu lưu lượng trao đổi được thống kê hàng tháng và biểu diễn trên biểu đồ trao đổi lượng lưu lượng theo thời gian, được sắp xếp từ thấp đến cao. 5% lưu lượng trao đổi cao nhất được loại bỏ. Lưu lượng trao đổi cao nhất (đỉnh) trong 95% biểu đồ lưu lượng còn lại được làm tròn đến số nguyên Gbps (theo nguyên tắc: nếu ≤ 1 , làm tròn thành 1; nếu > 1 , phần lẻ sau thập phân $< 0,5$ làm tròn xuống; nếu phần lẻ sau thập phân $\geq 0,5$ sẽ làm tròn lên). Phần số nguyên của giá trị lưu lượng tính theo Gbps sau làm tròn được ký hiệu là L./

Lưu lượng dữ liệu (tính bằng Gbps) trao đổi qua kết nối cổng nGbps (L) được xác định theo quy trình như sau:

+ Xác nhận qua email từ đại diện của 2 Bên:

Đại diện của Bên A: Ông Nguyễn Trường Giang, Chức vụ: Trưởng Đài DNS, Email: vnix-support@vnnic.vn; ĐTDĐ: 090 4293 679, ĐTCD: 04 35564944, số lẻ: 602,

Đại diện của Bên B: ..., chức vụ: ..., Email:....; ĐTDĐ: ..., ĐTCD: ...

Trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, đại diện của Bên A sẽ gửi thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng 10 Gbps, trong vòng 5 ngày làm việc đầu tiên của tháng đại diện của hai Bên có trách nhiệm đối soát và xác nhận lưu lượng dự liệu trao đổi qua cổng 10 Gbps được xác định theo quy định tại mục 4.1.2 theo thông báo của Bên A qua email.

+ Thông báo lưu lượng dự liệu trao đổi qua cổng kết nối 10 Gbps: Hết thời hạn trên, nếu Bên B vẫn chưa hoàn thành đối soát và xác nhận bằng thông qua email, Bên A sẽ coi số liệu đã gửi là chính xác và làm căn cứ để xuất hóa đơn tài chính.

4.2 Thay đổi giá thuê cổng kết nối VNIX: Trong thời gian thực hiện hợp đồng, giá thuê cổng có thể điều chỉnh bởi Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong trường hợp có sự thay đổi về về giá thuê cổng kết nối, Bên A thông báo bằng văn bản đến Bên B để thực hiện.

Điều 5 – Thanh toán:

5.1 Chi phí dịch vụ thuê cổng kết nối trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) là chi phí thực tế của tháng thông báo thanh toán (đối với cổng 1Gbps) hoặc (và) tháng trước liền kề của tháng thông báo thanh toán (đối với cổng 10 Gbps);

5.2 Số tiền được tính trên cơ sở đơn giá quy định tại mục 4.1.1, cách xác định chi phí quy định tại mục 4.1.2; số cổng kết nối thực tế có dung lượng 1 Gbps, 10 Gbps xác nhận tại biên bản nghiệm thu đưa dịch vụ vào sử dụng; thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng 10 Gbps kết nối vào VNIX mà Bên A cung cấp cho Bên B theo tháng.

5.3 Thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ thực hiện theo quy trình sau:

5.3.1. Hồ sơ thanh toán: Bên A gửi hồ sơ thanh toán đến đầu mỗi tiếp nhận thanh toán của Bên B quy định tại điểm 5.6.2, tối đa là 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng, gồm: hóa đơn tài chính bản gốc (tính cho cổng 1Gbps và 10Gbps), thông báo lưu lượng dữ liệu trao đổi qua cổng 10 Gbps. Hình thức gửi bằng đường thư bưu điện và gửi thư điện tử (email) thông báo thanh toán đến địa chỉ email đầu mỗi thanh toán của Bên B. Trong thời hạn này nếu chưa nhận được hồ sơ thanh toán thì Bên B phải thông báo ngay bằng email cho Bên A phối hợp kiểm tra xác nhận.

5.3.2. Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán một lần theo tháng, tối đa là 10 ngày làm việc tiếp theo, tính từ hạn cuối cùng của mục 5.3.1.

5.4 Xử lý chậm thanh toán

Nếu đến 16h30 của ngày hết hạn thanh toán, Bên B chưa thanh toán cho Bên A thì:

- (a) Bên A báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và đề xuất hướng tạm ngừng dịch vụ đến thời điểm Bên A nhận được tiền thanh toán theo thông báo;
- (b) Bên B có trách nhiệm thanh toán kinh phí dịch vụ VNIX trong thời gian tạm ngừng cung cấp dịch vụ.

5.5 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.6 Đầu mỗi thanh toán

5.6.1 Bên A:

- (a) Tại Hà Nội: Bà Lê Thị Lan Anh, Phòng Kế toán Tài chính, Email: ketoan@vnnic.vn, Điện thoại: 84-4-35564944, số lẻ: 202
- (b) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Quang Trung, Phòng Hành chính Tổng hợp – Chi nhánh Trung tâm Internet Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Email: ketoan@vnnic.vn, Điện thoại: 84-39104279, số lẻ: 801.

5.6.2 Bên B:

Ông/Bà ..., chức vụ: ...; Email: ...; Điện thoại: ... ;

Trong trường hợp có sự thay đổi về đầu mỗi thanh toán, Bên B phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A.

Điều 6 – Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1 Quyền hạn của Bên A:

- (a) Ký hợp đồng dịch vụ đảm bảo duy trì ổn định hoạt động, khai thác, vận hành cho kết nối đến VNIX với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ.
- (b) Kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn về việc thực hiện kết nối VNIX và sử dụng dịch vụ trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- (c) Yêu cầu Bên B thực hiện đúng thủ tục quy trình kết nối và khai thác dịch vụ VNIX.
- (d) Yêu cầu Bên B thanh toán kinh phí như quy định tại Điều 4, Điều 5 của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đúng theo các nội dung cam kết thanh toán trong hợp đồng, Bên A sẽ tạm thời ngừng cung cấp dịch vụ cho Bên B đến khi thanh toán đủ tiền dịch vụ trên.

6.2 Nghĩa vụ của Bên A

- (a) Cung cấp dịch vụ như quy định tại điều 3 của hợp đồng.
- (b) Hỗ trợ Bên B thiết lập, duy trì, nâng cấp kết nối với VNIX.
- (c) Hỗ trợ bên B lắp đặt các trang thiết bị cần thiết kết nối tại trạm trung chuyển theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A.
- (d) Xây dựng, vận hành hệ thống giám sát hoạt động, giám sát định tuyến, giám sát lưu lượng, giám sát chất lượng dịch vụ, v.v... nhằm mục đích duy trì hoạt động ổn định tại các trạm trung chuyển VNIX.
- (e) Thực hiện đúng các quy định, quy trình xử lý sự cố giữa Bên A và Bên B. Bên A không chịu trách nhiệm về các sự cố trên hệ thống truyền dẫn từ điểm chuyển mạch trung tâm của doanh nghiệp đến chuyển mạch trung tâm của VNIX.
- (f) Bồi hoàn những thiệt hại gây ra do vi phạm hợp đồng.
- (g) Thông báo cho Bên B giải quyết những vấn đề phát sinh mới nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của hợp đồng.

Điều 7 – Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

7.1 Quyền lợi của Bên B:

- (a) Được phép khai thác, sử dụng các dịch vụ do Bên A cung cấp theo quy định tại điều 3 của hợp đồng.
- (b) Yêu cầu bên A thực hiện đúng thủ tục quy trình kết nối và khai thác dịch vụ VNIX.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- (a) Sử dụng dịch vụ theo đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng và các nguyên tắc đấu nối, chính sách kết nối VNIX, các quy định về khai thác, sử dụng Internet của Bộ Thông tin và Truyền thông và pháp luật Việt Nam.

- (b) Tự thiết lập tuyến truyền dẫn, thiết bị tương thích với công kết nối VNIX
- (c) Khi xảy ra sự cố: Thực hiện đúng các quy định, quy trình xử lý sự cố giữa Bên A và Bên B. Mọi hư hỏng thuộc phạm vi Bên B đảm nhiệm (thiết bị đầu cuối của Bên B), Bên B phải phục hồi thông tin.
- (d) Có trách nhiệm thanh toán kinh phí đủ, đúng hạn và chịu mọi chi phí (chuyển tiền, phí ngân hàng và các chi phí khác có liên quan) phát sinh khi thanh toán để đảm bảo cho bên A nhận đủ số tiền trong hoá đơn hàng tháng kể từ thời điểm nghiệm thu đưa dịch vụ vào sử dụng.
- (e) Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan đến hợp đồng và việc sử dụng dịch vụ.
- (f) Bồi hoàn những thiệt hại gây ra do vi phạm hợp đồng.
- (g) Có nghĩa vụ phản hồi cho Bên A những vấn đề phát sinh nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của hợp đồng.

Điều 8 – Điều khoản chung:

- 8.1 Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày hai Bên ký hợp đồng .
- 8.2 Hai Bên cam kết thực hiện những điều khoản trong hợp đồng trên tinh thần thiện chí và hợp tác.
- 8.3 Hợp đồng sẽ được điều chỉnh ký lại trong trường hợp có các thay đổi về chính sách quản lý của Nhà nước mà cả hai Bên buộc phải tuân thủ.
- 8.4 Hợp đồng chỉ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Một trong hai Bên vi phạm các điều khoản của hợp đồng này.
 - (b) Hợp đồng tuyên vô hiệu bởi cơ quan có thẩm quyền.
 - (c) Pháp nhân bị giải thể.
 - (d) Hợp đồng chấm dứt theo thoả thuận của Hai Bên.
- 8.5 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một trong hai Bên muốn có bổ sung hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 05 ngày làm việc.
- 8.6 Hợp đồng được gia hạn hiệu lực mỗi năm tiếp theo nếu đến thời điểm hết hiệu lực, các bên vẫn còn khả năng cung cấp và có nhu cầu sử dụng dịch vụ và không có văn bản yêu cầu chấm dứt hợp đồng.
- 8.7 Mọi tranh chấp mà hai Bên không thể thương lượng sẽ được giải quyết tại Toà án kinh tế Hà Nội.
- 8.8 Hợp đồng này có 07 trang, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Mẫu 4: Biên bản nghiệm thu và bàn giao dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO DỊCH VỤ

V/v: Kết nối VNIX

Số:/VNNIC-..../BBNT-BGDV

Điểm kết nối:

Căn cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ duy trì, khai thác hệ thống trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia (VNIX) số ngày ký kết giữa Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) và Công ty

Căn cứ biên bản thỏa thuận kết nối đa phương (MPLA) tại trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX số ký kết giữa Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) và Công ty

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại 18 Nguyễn Du, Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: Trung Tâm Internet Việt Nam (VNNIC)

Địa chỉ : ..

Đại diện :

Chức vụ : ..

Điện thoại: Fax:

Bên B:

Địa chỉ :

Đại diện : .

Chức vụ : ...

Điện thoại : Fax: .

Hai bên đã thực hiện việc kết nối/ nâng cấp kết nốikết nối mạng Internet với trạm trung chuyển VNIX (HN/ĐN/Tp. HCM) an toàn, chất lượng và hoạt động ổn định.

Kết luận:

Hai bên cùng xác nhận nội dung công việc nêu trên đã được thực hiện, cụ thể hoàn thành việc kết nối VNIX tại:

(HN/ĐN/Tp. HCM) với dung lượng/cổng ... kết nối mạng Internet của với trạm trung chuyển VNIX, hệ thống được đưa vào sử dụng từ ngày Tính đến thời điểm nghiệm thu, tổng số cổng của Bên B kết nối vào trạm VNIX là:

- .. cổng 1 Gbps tại ..;
- .. cổng 10 Gbps tại...

Biên bản này được lập thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 2 bản để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Mẫu 5: Thông báo bằng thông sử dụng đối với cổng 10G

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng ... năm 20...

**THÔNG BÁO LƯU LƯỢNG DỮ LIỆU TRAO ĐỔI QUA CỔNG 10 GBPS
(THÁNG...NĂM...)**

Số /20.../VNNIC-/BB-XNBTT

Căn cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ duy trì, khai thác hệ thống trung chuyển lưu lượng Internet quốc gia (VNIX) số ngày ký kết giữa Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) và Công ty

Căn cứ biên bản nghiệm thu và bàn giao dịch vụ số ngày ký kết giữa Trung tâm Internet Việt Nam và Công ty

Trung tâm Internet Việt Nam trân trọng thông báo đến Quý Công ty lưu lượng sử dụng dữ liệu trao đổi qua cổng 10 Gbps như sau:

Hai bên đã thực hiện việc đổi chiều số liệu và xác nhận bằng thông thực tế trao đổi trên kênh kết nối 10Gbps của kết nối VNIX tại tháng theo phương pháp tính 95th percentile là:

- Bảng thông tháng:
- Đồ thị bằng thông tháng:

Thông báo này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực từ ngày ký và làm cơ sở xác định chi phí sử dụng cổng 10 Gbps theo hợp đồng đã ký giữa hai Bên, mỗi bên giữ 01 bản để cùng thực hiện.

**T/L GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG ĐÀI DNS**

Mẫu 6: Phiếu yêu cầu mở định tuyến

Kính gửi VNNIC!

Căn cứ biên bản thỏa thuận đa phương MLPA và quy định kết nối VNIX.

..... có nhu cầu quảng bá vùng địa chỉ của.... qua VNIX. Thông tin lớp mạng vùng địa chỉ này như sau:

ASN:

IP:

Và đã được quảng bá qua 2 điểm VNIX.

Đề nghị VNNIC kiểm tra và thông báo cho các thành viên kết nối cho phép lớp mạng trên trao đổi qua VNIX.

Thông tin liên hệ của ...

Điện thoại:

Email:

Trân trọng và hợp tác./.

.....

Mẫu 7: Phiếu thông báo mở định tuyến

Kính gửi các thành viên kết nối.

..... có nhu cầu quảng bá vùng địa chỉ của.... qua VNIX. Thông tin lớp mạng vùng địa chỉ này như sau:

ASN:

IP:

Chi tiết tại <http://vnx.vn>

VNNIC đã nhận được vùng địa chỉ này được quảng bá qua ... định VNIX:

.....

VNNIC đề nghị các thành viên kết nối cho phép lớp mạng trên được trao đổi qua VNIX.

Thông tin liên hệ của ...:

Điện thoại:

Email:

Trân trọng và hợp tác./.

.....

Mẫu 8: Phiếu thông báo nâng cấp bảo trì

Kính gửi các thành viên kết nối.

..... có kế hoạch nâng cấp bảo trì hệ thống mạng.

Thời gian thực hiện dự kiến:

Phạm vi ảnh hưởng:

Thông tin liên hệ của ...

Điện thoại:

Email:

Trân trọng và hợp tác./.

.....

Mẫu 9: Biên bản ngừng kết nối VNIX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng.... năm ...

BIÊN BẢN XÁC NHẬN NGỪNG KẾT NỐI VNIX

V/v: Ngừng kết nối VNIX

Số:/VNNIC-...../BBNT-NKN

Địa điểm:

Căn cứ Biên bản thỏa thuận kết nối đa phương tại Trạm trung chuyển Internet Quốc gia VNIX số ngày được ký kết giữa Trung tâm Internet Việt Nam và.....;

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ duy trì khai thác Hệ thống trung chuyển Internet Quốc gia VNIX số ngày được ký kết giữa Trung tâm Internet Việt Nam và

Căn cứ biên bản làm việc giữa ngày

Hôm nay, ngày tại chúng tôi gồm:

Bên A: Trung Tâm Internet Việt Nam (VNNIC)

Địa chỉ :

Đại diện :

Chức vụ :

Điện thoại:

Fax :

Bên B:

Địa chỉ :

Đại diện :

Chức vụ :

Điện thoại :

Fax :

Hai bên đã thực hiện việc ngừng kết nối mạng Internet của với Trạm trung chuyển lưu lượng Internet Quốc gia VNIX tại

Kết luận:

Hai bên cùng xác nhận nội dung công việc nêu trên đã được thực hiện đầy đủ, cụ thể hai bên đã hoàn thành việc ngừng kết nối mạng Internet của với Trạm trung chuyển lưu lượng Internet Quốc gia VNIX tại từ ngày

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Mẫu 10: Công văn báo cáo Bộ TT-TT và đề xuất hướng xử lý thành viên kết nối chậm thanh toán dịch vụ VNIX

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: /VNNIC
V/v: Báo cáo và đề xuất tạm ngừng dịch vụ VNIX
đối với thành viên kết nối

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Hiện nay, Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) đang triển khai cung cấp dịch vụ và quản lý hợp đồng cung cấp dịch vụ kết nối trạm trung chuyển Internet Quốc gia (VNIX) được ký giữa VNNIC và Công ty....

Theo quy định trong hợp đồng số.....ký ngày....giữa hai bên. Công ty.... có trách nhiệm thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ VNIX đủ và đúng hạn cho VNNIC theo thông báo thanh toán của VNNIC. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay ngày...tháng...năm....Công ty....vẫn chưa thực hiện thanh toán kinh phí sử dụng dịch vụ VNIX, mặc dù VNNIC đã liên tục có các hình thức nhắc nhở (thư điện tử, điện thoại, công văn).

Bằng công văn này, VNNIC xin báo cáo Lãnh đạo Bộ TT-TT về trường hợp nói trên và đề xuất hướng xử lý là tạm ngừng dịch vụ kết nối VNIX đối với Công ty...cho đến khi Công ty...hoàn tất nghĩa vụ thanh toán kinh phí sử dụng dịch vụ VNIX đầy đủ. Trường hợp sau khi Công ty...hoàn tất nghĩa vụ thanh toán, dịch vụ VNIX được kết nối lại, VNNIC sẽ có công văn báo cáo Lãnh đạo Bộ TT-TT

Kính chào trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ (đ/b)
- Các Đài DNS (p/h);
- KTTT (p/h)
- Lưu VT, KTTK,